

Số: /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

*Dự thảo*

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010.*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 187/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh với 03 mỏ khoáng sản vàng gốc gồm: Khu vực thôn 8, xã Phước Hiệp; khu vực thôn Trà Văn, xã Phước Kim, huyện Phước Sơn và khu vực Núi Vú, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước có diện tích, tọa độ, như sau:

| TT | Tên mỏ vàng gốc                                                    | Địa điểm                       | Diện tích (ha) | Điểm góc | Tọa độ điểm góc |        |
|----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|----------|-----------------|--------|
|    |                                                                    |                                |                |          | X (m)           | Y (m)  |
| 1  | Quặng vàng gốc khu vực thôn 8, xã Phước Hiệp                       | Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn | 5,02           | 1        | 1700828         | 525695 |
|    |                                                                    |                                |                | 2        | 1701045         | 525959 |
|    |                                                                    |                                |                | 3        | 1701182         | 525995 |
|    |                                                                    |                                |                | 4        | 1701161         | 526077 |
|    |                                                                    |                                |                | 5        | 1700981         | 526038 |
|    |                                                                    |                                |                | 6        | 1700736         | 525733 |
| 2  | Quặng vàng gốc khu vực thôn Trà Văn, xã Phước Kim, huyện Phước Sơn | Xã Phước Kim, huyện Phước Sơn  | 6,74           | 1        | 1695314         | 518267 |
|    |                                                                    |                                |                | 2        | 1695157         | 518314 |
|    |                                                                    |                                |                | 3        | 1695384         | 518312 |
|    |                                                                    |                                |                | 4        | 1695189         | 518655 |
|    |                                                                    |                                |                | 5        | 1695002         | 518513 |
|    |                                                                    |                                |                | 6        | 1695023         | 518482 |
|    |                                                                    |                                |                | 7        | 1695122         | 518453 |

|   |                                                                                |                                                 |      |   |           |          |
|---|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------|---|-----------|----------|
| 3 | Quặng vàng gốc khu vực Núi Vú, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam | Xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam | 6,72 | 1 | 1719662.8 | 561125.0 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 2 | 1719644.1 | 561272.3 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 3 | 1719470.7 | 561361.3 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 4 | 1719402.8 | 561614.5 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 5 | 1719314.0 | 561491.4 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 6 | 1719378.6 | 561245.5 |
|   |                                                                                |                                                 |      | 7 | 1719499.0 | 561174.9 |

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến 2030.

- Công bố Quy hoạch hoạt động khoáng sản đến các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để phối hợp quản lý, kiểm tra, thanh tra, theo dõi, giám sát và hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phải tiết kiệm, hợp lý đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn cụ thể của huyện và của tỉnh.

- Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày....tháng....năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm 2020./.*

**Nơi nhận:**

- VP: Quốc hội, CTN, CP;
- Bộ TN&MT;
- Ban TVTU;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- TTXVN tại QN
- Báo QN, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CPVP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn, CV;
- Lưu VT, CVKT.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**